THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP

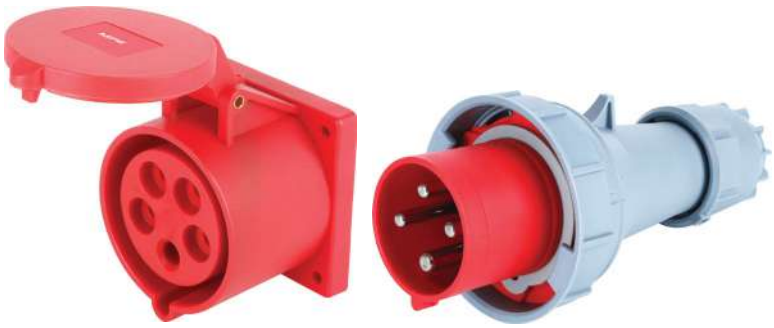

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Làm bằng nhựa cao cấp chịu nhiệt và cách điện cao
- Thân nhựa kín nước hoàn toàn
- Dễ lắp đặt, độ an toàn cao

• Phích & ổ cắm công nghiệp MPN	207-213
• Ổ cắm công nghiệp	214
• Phích cắm công nghiệp MPN2	215-219

PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN	Mô tả Description				Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
IP44	Mã hàng (model)	MPN-013	MPN-023	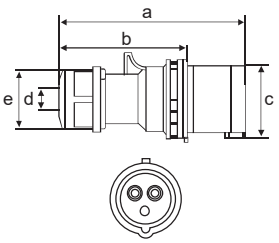	MPN-013 10 cái/hộp 120 cái/thùng	53.000
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	220/250V~	220/250V~			
	Số cực	2P + E	2P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)					
	a	118	146			
	b	82	100			
	c	47	63			
	d	(6-15)	(10-20)			
	e	38	50			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6		MPN-023 10 cái/hộp 60 cái/thùng	93.800
IP67	Mã hàng (model)	MPN-0132	MPN-0232	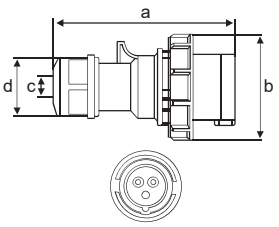	MPN-0132 10 cái/hộp 120 cái/thùng	172.900
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	220/250V~	220/250V~			
	Số cực	2P + E	2P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)					
	a	118	146			
	b	82	100			
	c	(6-15)	(10-20)			
	d	38	50			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6		MPN-0232 10 cái/hộp 60 cái/thùng	212.000
IP44	Mã hàng (model)	MPN-014	MPN-024	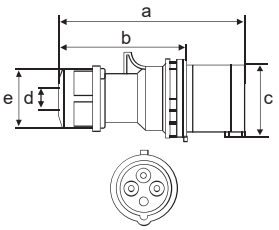	MPN-014 10 cái/hộp 120 cái/thùng	73.400
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	380/415V~	380/415V~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)					
	a	124	146			
	b	88	100			
	c	53	63			
	d	(6-15)	(10-20)			
	e	38	50			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6		MPN-024 10 cái/hộp 60 cái/thùng	97.000
IP67	Mã hàng (model)	MPN-0142	MPN-0242	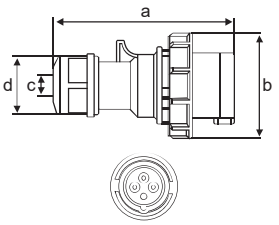	MPN-0142 10 cái/hộp 60 cái/thùng	182.700
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	380/415V~	380/415V~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)					
	a	124	146			
	b	79	93			
	c	(6-15)	(10-20)			
	d	38	50			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6		MPN-0242 10 cái/hộp 60 cái/thùng	224.200
IP44	Mã hàng (model)	MPN-015	MPN-025	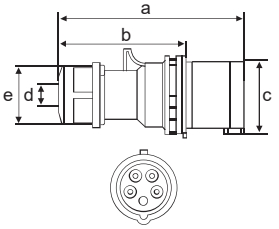	MPN-015 10 cái/hộp 60 cái/thùng	82.400
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V			
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)					
	a	131	152			
	b	95	106			
	c	61	70			
	d	(8-16)	(10-20)			
	e	42	50			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6		MPN-025 10 cái/hộp 60 cái/thùng	121.500
IP67	Mã hàng (model)	MPN-0152	MPN-0252	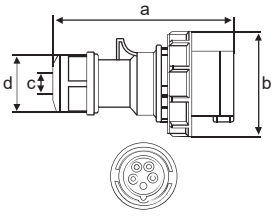	MPN-0152 10 cái/hộp 60 cái/thùng	195.700
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V			
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)					
	a	131	152			
	b	87	100			
	c	(8-16)	(10-20)			
	d	42	50			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6		MPN-0252 10 cái/hộp 60 cái/thùng	238.100
IP67	Mã hàng (model)	MPN-0342	MPN-044K	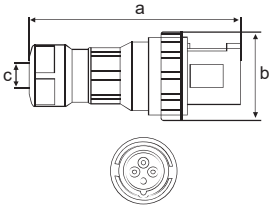	MPN-0342 1 cái/hộp 10 cái/thùng	495.800
	Dòng điện định mức	63A	125A			
	Điện áp	380/415V~	380/415V~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)					
	a	240	295			
	b	115	126			
	c	30	44.5			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-16	16-50		MPN-044K 1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.264.000

PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP & Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN	Mô tả Description			Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
IP67	**Mã hàng (model)**	**MPN-0352**	**MPN-045K**	**MPN-0352** 1 cái/hộp 10 cái/thùng	**505.000**
	Dòng điện định mức	63A	125A		
	Điện áp	220/380V ~ 250/415V ~	220/380V ~ 250/415V ~		
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	Kích thước (mm)				
	a	240	295		
	b	115	126		
	c	30	44.5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	16-50	**MPN-045K** 1 cái/hộp 10 cái/thùng	**1.427.100**
IP44	**Mã hàng (model)**	**MPN-623**		**MPN-623** 10 cái/hộp 120 cái/thùng	**119.900**
	Dòng điện định mức	32A			
	Điện áp	220/250V~			
	Số cực	2P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h			
	Kích thước (mm)				
	a	75			
	b	61			
	c	30			
	d	50			
	e	5			
	f	55			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	2.5-6			
IP44	**Mã hàng (model)**	**MPN-313**	**MPN-323**	**MPN-313** 10 cái/hộp 120 cái/thùng	**94.700**
	Dòng điện định mức	16A	32A		
	Điện áp	220/250V~	220/250V~		
	Số cực	2P + E	2P + E		
	Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	Kích thước (mm)				
	a	76	76		
	b	61	61		
	c	16	20		
	d	60	70		
	e	5.5	5.5		
	f	46	61		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6	**MPN-323** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**128.500**
IP67	**Mã hàng (model)**	**MPN-3132**	**MPN-3232**	**MPN-3132** 10 cái/hộp 120 cái/thùng	**212.000**
	Dòng điện định mức	16A	32A		
	Điện áp	220/250V~	220/250V~		
	Số cực	2P + E	2P + E		
	Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	Kích thước (mm)				
	a	75	75		
	b	61	61		
	c	18	24		
	d	63	70		
	e	5	5		
	f	43	54		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6	**MPN-3232** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**267.400**
IP44	**Mã hàng (model)**	**MPN-314**	**MPN-324**	**MPN-314** 10 cái/hộp 120 cái/thùng	**102.700**
	Dòng điện định mức	16A	32A		
	Điện áp	380/415V~	380/415V~		
	Số cực	3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	Kích thước (mm)				
	a	76	76		
	b	61	61		
	c	17	20		
	d	60	70		
	e	5.5	5.5		
	f	53	61		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6	**MPN-324** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**132.100**
IP67	**Mã hàng (model)**	**MPN-3142**	**MPN-3242**	**MPN-3142** 10 cái/hộp 120 cái/thùng	**243.800**
	Dòng điện định mức	16A	32A		
	Điện áp	380/415V~	380/415V~		
	Số cực	3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	Kích thước (mm)				
	a	75	75		
	b	61	61		
	c	18	24		
	d	63	73		
	e	5	5		
	f	48	55		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6	**MPN-3242** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**279.700**
IP44	**Mã hàng (model)**	**MPN-315**	**MPN-325**	**MPN-315** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**115.800**
	Dòng điện định mức	16A	32A		
	Điện áp	220/380V ~ 250/415V ~	220/380V ~ 250/415V ~		
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	Kích thước (mm)				
	a	76	76		
	b	61	61		
	c	18	22		
	d	58	71		
	e	5.5	5.5		
	f	60	62		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6	**MPN-325** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**152.200**

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM TỦ ĐIỆN & Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT NGHIÊNG

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN	Mô tả Description				Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
IP67	**Mã hàng (model)**		**MPN-3152**	**MPN-3252**	**MPN-3152** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**260.100**
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V		
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	75	75		
		b	61	61		
		c	18	24		
		d	63	76		
		e	5	5		
		f	53	60		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6		
					MPN-3252 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**293.600**
IP67	**Mã hàng (model)**		**MPN-3342**	**MPN-3442**	**MPN-3342** 2 cái/hộp 20 cái/thùng	**488.400**
	Dòng điện định mức		63A	125A		
	Điện áp		380/415V~	380/415V~		
	Số cực		3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	100	120		
		b	80	101		
		c	35	44		
		d	96	106		
		e	7	7		
		f	73	84		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-25	16-50		
					MPN-3442 2 cái/hộp 20 cái/thùng	**1.307.500**
IP67	**Mã hàng (model)**		**MPN-3352**	**MPN-3452**	**MPN-3352** 2 cái/hộp 20 cái/thùng	**550.400**
	Dòng điện định mức		63A	125A		
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V		
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	100	120		
		b	80	100		
		c	39	45		
		d	94.5	104		
		e	7	7		
		f	114	127		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-25	16-50		
					MPN-3452 2 cái/hộp 20 cái/thùng	**1.386.300**
Loại nghiêng IP44	**Mã hàng (model)**		**MPN-413**	**MPN-423**	**MPN-413** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**102.700**
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		220/250V~	220/250V~		
	Số cực		2P + E	2P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	85	85		
		b	70	70		
		c	33	47		
		d	52	56		
		e	51	64		
		f	54	75		
		g	5.5	5.5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6		
					MPN-423 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**159.800**
Loại nghiêng IP67	**Mã hàng (model)**		**MPN-4132**	**MPN-4232**	**MPN-4132** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**162.200**
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		220/250V~	220/250V~		
	Số cực		2P + E	2P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	85	85		
		b	70	70		
		c	33	47		
		d	52	56		
		e	51	64		
		f	54	75		
		g	5.5	5.5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6		
					MPN-4232 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**285.400**
Loại nghiêng IP44	**Mã hàng (model)**		**MPN-414**	**MPN-424**	**MPN-414** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**120.700**
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		380/415V~	380/415V~		
	Số cực		3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	85	85		
		b	70	70		
		c	33	47		
		d	52	56		
		e	57	64		
		f	58	76		
		g	5.5	5.5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6		
					MPN-424 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**176.200**
Loại nghiêng IP67	**Mã hàng (model)**		**MPN-4142**	**MPN-4242**	**MPN-4142** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**172.900**
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		380/415V~	380/415V~		
	Số cực		3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	85	85		
		b	70	70		
		c	33	50		
		d	60	60		
		e	56	64		
		f	65	76		
		g	5.5	5.5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6		
					MPN-4242 10 cái/hộp 60 cái/thùng	**306.600**

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN	Mô tả Description				Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
Loại nghiêng	**Mã hàng (model)**	**MPN-415**	**MPN-425**			
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V			
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm) a	85	85			
	b	70	70			
	c	35	47			
	d	52	62			
	e	64	69			
	f	68	79			
	g	5.5	5.5			
IP44	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6		**MPN-415** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	134.600
					MPN-425 10 cái/hộp 60 cái/thùng	192.500
Loại nghiêng	**Mã hàng (model)**	**MPN-4152**	**MPN-4252**			
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V 250/415V			
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm) a	85	85			
	b	70	70			
	c	33	50			
	d	52	62			
	e	64	70			
	f	68	80			
	g	5.5	5.5			
IP67	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6		**MPN-4152** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	179.400
					MPN-4252 10 cái/hộp 60 cái/thùng	330.300
Loại nghiêng	**Mã hàng (model)**	**MPN-4342**	**MPN-4442**			
	Dòng điện định mức	63A	125A			
	Điện áp	380/415V~	380/415V~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm) a	101	120			
	b	113	131			
	c	80	100			
	d	89	108			
	e	64	87			
	f	83	82			
	g	79	92			
	h	92	104			
	i	7	7.5			
IP67	Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-25	16-50		**MPN-4342** 2 cái/hộp 20 cái/thùng	489.300
					MPN-4442 2 cái/hộp 20 cái/thùng	1.304.700
Loại nghiêng	**Mã hàng (model)**	**MPN-4352**	**MPN-4452**			
	Dòng điện định mức	63A	125A			
	Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V			
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm) a	101	120			
	b	113	131			
	c	80	100			
	d	89	108			
	e	64	87			
	f	83	82			
	g	79	92			
	h	92	104			
	i	7	7.5			
IP67	Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-25	16-50		**MPN-4352** 2 cái/hộp 20 cái/thùng	521.900
					MPN-4452 2 cái/hộp 20 cái/thùng	1.443.400
	Mã hàng (model)	**MPN-1013**	**MPN-1023**			
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	220/250V~	220/250V~			
	Số cực	2P + E	2P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm) a	234	275			
	b	220	290			
IP44					**MPN-1013** 5 cái/hộp 20 cái/thùng	428.100
					MPN-1023 2 cái/hộp 10 cái/thùng	637.300
	Mã hàng (model)	**MPN-213**	**MPN-223**			
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	220/250V~	220/250V~			
	Số cực	2P + E	2P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm) a	129	159			
	b	76	92			
	c	(6-15)	(10-20)			
	d	38	50			
IP44	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6		**MPN-213** 10 cái/hộp 120 cái/thùng	75.100
					MPN-223 10 cái/hộp 60 cái/thùng	115.800
	Mã hàng (model)	**MPN-2132**	**MPN-2232**			
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	220/250V~	220/250V~			
	Số cực	2P + E	2P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm) a	133	162			
	b	78	96			
	c	(6-15)	(10-20)			
	d	38	50			
IP67	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6		**MPN-2132** 10 cái/hộp 60 cái/thùng	194.100
					MPN-2232 10 cái/hộp 60 cái/thùng	285.400

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG CÓ KẸP GIỮ DÂY & Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP NỔI

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN	Mô tả Description				Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
IP44	Mã hàng (model)	MPN-214	MPN-224	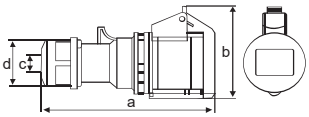	MPN-214 10 cái/hộp 60 cái/thùng	93.800
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	380/415V~	380/415V~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)					
	a	129	159			
	b	76	92			
	c	(6-15)	(10-20)			
	d	38	50			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6		MPN-224 10 cái/hộp 60 cái/thùng	134.600
IP67	Mã hàng (model)	MPN-2142	MPN-2242	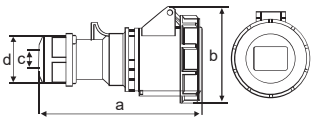	MPN-2142 10 cái/hộp 60 cái/thùng	215.300
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	380/415V~	380/415V~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)					
	a	139	162			
	b	84	96			
	c	(6-15)	(10-20)			
	d	38	50			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6		MPN-2242 10 cái/hộp 60 cái/thùng	297.700
IP44	Mã hàng (model)	MPN-215	MPN-225	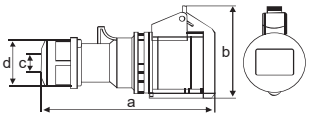	MPN-215 10 cái/hộp 60 cái/thùng	116.600
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	220/380V~ 250/415V~	220/380V~ 250/415V~			
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)					
	a	142	165			
	b	89	98			
	c	(8-16)	(10-20)			
	d	42	50			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6		MPN-225 10 cái/hộp 60 cái/thùng	170.400
IP67	Mã hàng (model)	MPN-2152	MPN-2252	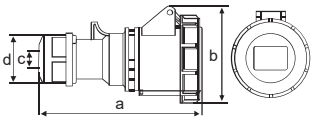	MPN-2152 10 cái/hộp 60 cái/thùng	273.200
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	220/380V~ 250/415V~	220/380V~ 250/415V~			
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)					
	a	145	168			
	b	92	102			
	c	(8-16)	(12-22)			
	d	42	50			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6		MPN-2252 10 cái/hộp 60 cái/thùng	314.000
IP67	Mã hàng (model)	MPN-2342	MPN-2442	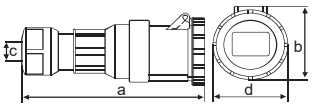	MPN-2342 1 cái/hộp 10 cái/thùng	632.000
	Dòng điện định mức	63A	125A			
	Điện áp	380/415V~	380/415V~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)					
	a	261	305			
	b	114	115			
	c	30	44.5			
	d	112	130			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-16	16-50		MPN-2442 1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.516.800
IP67	Mã hàng (model)	MPN-2352	MPN-2452	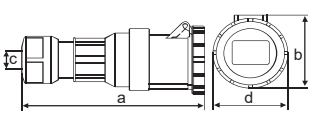	MPN-2352 1 cái/hộp 10 cái/thùng	682.500
	Dòng điện định mức	63A	125A			
	Điện áp	220/380V~ 250/415V~	220/380V~ 250/415V~			
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)					
	a	261	305			
	b	114	115			
	c	30	44.5			
	d	112	130			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-16	16-50		MPN-2452 1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.622.800
IP44	Mã hàng (model)	MPN-113	MPN-123	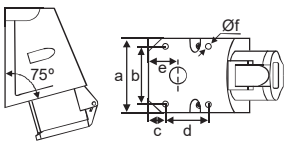	MPN-113 10 cái/hộp 60 cái/thùng	102.000
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	220/250V~	220/250V~			
	Số cực	2P + E	2P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)					
	a	83	83			
	b	67	67			
	c	20	20			
	d	50	50			
	e	35	35			
	f	5	5			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6		MPN-123 10 cái/hộp 60 cái/thùng	144.300

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN	Mô tả Description				Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
IP67	Mã hàng (model)		MPN-1132	MPN-1232	MPN-1132 10 cái/hộp 60 cái/thùng	298.400
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		220/250V~	220/250V~		
	Số cực		2P + E	2P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	82	82	MPN-1232 10 cái/hộp 60 cái/thùng	383.300
		b	71	71		
		c	15	15		
		d	49	49		
		e	40	40		
		f	23	23		
		g	5	5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6		
IP44	Mã hàng (model)		MPN-114	MPN-124	MPN-114 10 cái/hộp 60 cái/thùng	124.000
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		380/415V~	380/415V~		
	Số cực		3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	83	83	MPN-124 10 cái/hộp 60 cái/thùng	150.900
		b	67	67		
		c	20	20		
		d	50	50		
		e	35	35		
		f	5	5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6		
IP67	Mã hàng (model)		MPN-1142	MPN-1242	MPN-1142 10 cái/hộp 60 cái/thùng	325.300
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		380/415V~	380/415V~		
	Số cực		3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	82	82	MPN-1242 10 cái/hộp 60 cái/thùng	406.900
		b	71	71		
		c	15	15		
		d	49	49		
		e	40	40		
		f	23	23		
		g	5	5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6		
IP44	Mã hàng (model)		MPN-115	MPN-125	MPN-115 10 cái/hộp 60 cái/thùng	131.300
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V		
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	83	83	MPN-125 10 cái/hộp 60 cái/thùng	161.500
		b	67	67		
		c	20	20		
		d	50	50		
		e	35	35		
		f	5	5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6		
IP67	Mã hàng (model)		MPN-1152	MPN-1252	MPN-1152 10 cái/hộp 60 cái/thùng	356.300
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V	220/380V 250/415V		
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	82	82	MPN-1252 10 cái/hộp 60 cái/thùng	433.900
		b	71	71		
		c	15	15		
		d	49	49		
		e	40	40		
		f	23	23		
		g	5	5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6		
IP67	Mã hàng (model)		MPN-1342	MPN-1442	MPN-1342 1 cái/hộp 10 cái/thùng	748.600
	Dòng điện định mức		63A	125A		
	Điện áp		380/415V~	380/415V~		
	Số cực		3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	171	220	MPN-1442 1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.871.500
		b	170	220		
		c	250	285		
		d	118	140		
		e	137	185		
		f	104	130		
		g	7	7		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50		
IP67	Mã hàng (model)		MPN-1352	MPN-1452	MPN-1352 1 cái/hộp 10 cái/thùng	814.600
	Dòng điện định mức		63A	125A		
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V	220/380V 250/415V		
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	171	220	MPN-1452 1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.908.200
		b	170	220		
		c	250	285		
		d	118	140		
		e	137	185		
		f	104	130		
		g	7	7		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50		

CẦU DAO CHỐNG THẤM NƯỚC IP66 1 NĂM BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Số cực	Dòng điện (Ampe)	Điện áp (Voltage)	Kích thước (AxBxC)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
SW-120	1P	20A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**334.000**
SW-132	1P	32A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**422.200**
SW-220	2P	20A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**430.700**
SW-232	2P	32A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**448.600**
SW-263	2P	63A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**606.600**
SW-320	3P	20A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**509.800**
SW-332	3P	32A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**527.600**
SW-350	3P	50A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**553.400**
SW-363	3P	63A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	**817.400**

Ổ CẮM KẾT HỢP CÔNG TẮC 3 CỰC IP66 1 NĂM BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Số cực	Dòng điện (Ampe)	Điện áp (Voltage)	Kích thước (AxBxC)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
S-315	2P+E	15A	250V	108x197x101	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**659.300**
S-332	2P+E	32A	250V	108x197x101	1 cái/hộp 20 cái/thùng	**826.600**

PHÍCH CẮM PLUG IP66 1 NĂM BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Số cực	Dòng điện (Ampe)	Điện áp (Voltage)	Kích thước ØAxBmm	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
P-315	2P+E	15A	250V	Ø71x118	1 cái/hộp 60 cái/thùng	**184.400**
P-332	2P+E	32A	250V	Ø78x180	1 cái/hộp 60 cái/thùng	**439.700**
MPN-C	Nút che dùng cho ổ cắm 16A; 32A IP44 series MPN				100 cái/bịch	**2.300**

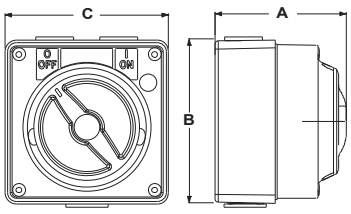

Cầu dao chống thấm nước IP66

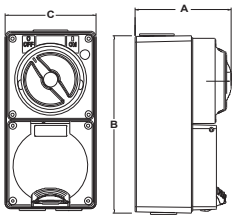

Ổ cắm kết hợp
công tắc 3 cực IP66

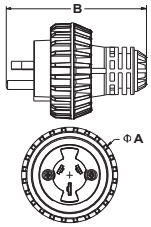

Phích Cắm
Plug IP66 P-315

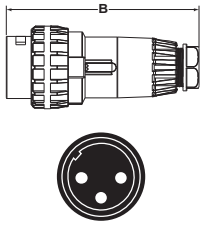

Phích Cắm
Plug IP66 P-332

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN2	Mô tả Description				Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
IP44	Mã hàng (model)	MPN2-013	MPN2-023	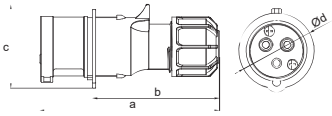	MPN2-013 10 cái/hộp 80 cái/thùng	53.000
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	200/240V~	200/240V~			
	Số cực	2P + E	2P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)					
	a	128	155.5			
	b	90.5	110			
	c	59.5	81		MPN2-023 10 cái/hộp 60 cái/thùng	93.800
	d	Ø53.5	Ø70			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10			
IP67	Mã hàng (model)	MPN2-0132	MPN2-0232	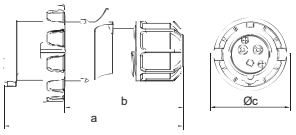	MPN2-0132 10 cái/hộp 80 cái/thùng	172.900
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	220/240V~	220/240V~			
	Số cực	2P + E	2P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)					
	a	128	155.5			
	b	83.5	101.5			
	c	Ø79	Ø101		MPN2-0232 10 cái/hộp 60 cái/thùng	212.000
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10			
IP44	Mã hàng (model)	MPN2-014	MPN2-024	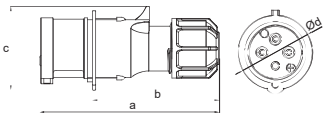	MPN2-014 10 cái/hộp 80 cái/thùng	73.400
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	380/415V~	380/415V~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)					
	a	132	155.5			
	b	95	110			
	c	68	81		MPN2-024 10 cái/hộp 60 cái/thùng	97.000
	d	Ø60	Ø70			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10			
IP67	Mã hàng (model)	MPN2-0142	MPN2-0242	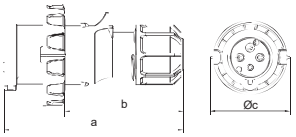	MPN2-0142 10 cái/hộp 80 cái/thùng	182.700
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	380/415V~	380/415V~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)					
	a	132	155.5			
	b	88	101.5			
	c	Ø85	Ø101		MPN2-0242 10 cái/hộp 60 cái/thùng	224.200
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10			
IP44	Mã hàng (model)	MPN2-015	MPN2-025	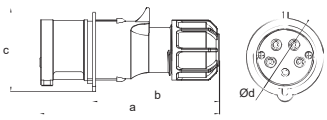	MPN2-015 10 cái/hộp 80 cái/thùng	82.400
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V			
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)					
	a	138	161.5			
	b	101.5	116			
	c	75	89		MPN2-025 10 cái/hộp 60 cái/thùng	121.500
	d	Ø67.5	Ø77			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10			
IP67	Mã hàng (model)	MPN2-0152	MPN2-0252	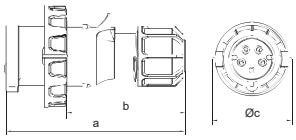	MPN2-0152 10 cái/hộp 60 cái/thùng	195.700
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V			
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)					
	a	138	161.5			
	b	95	107			
	c	Ø93	Ø108		MPN2-0252 10 cái/hộp 60 cái/thùng	238.100
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10			
IP67	Mã hàng (model)	MPN2-0342	MPN2-044K	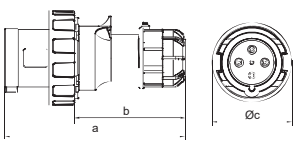	MPN2-0342 1 cái/hộp 12 cái/thùng	495.800
	Dòng điện định mức	63A	125A			
	Điện áp	380/415V~	380/415V~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm)					
	a	214	275			
	b	132	186			
	c	Ø113	Ø132		MPN2-044K 1 cái/hộp 8 cái/thùng	1.264.000
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70			

PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP & Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM CHO TỦ ĐIỆN

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN2	Mô tả Description				Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
IP67	Mã hàng (model)		MPN2-0352	MPN2-045K	MPN2-0352 1 cái/hộp 12 cái/thùng	505.000
	Dòng điện định mức		63A	125A		
	Điện áp		200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V	MPN2-045K 1 cái/hộp 8 cái/thùng	1.427.100
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	214	275		
		b	132	186		
		c	Ø113	Ø132		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø6-25	Ø25-70		
IP44	Mã hàng (model)		MPN2-313	MPN2-323	MPN2-313 10 cái/hộp 80 cái/thùng	94.700
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		200/240V~	200/240V~	MPN2-323 10 cái/hộp 60 cái/thùng	128.500
	Số cực		2P + E	2P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	53.5	63.5		
		b	17.5	23		
		c	75	75		
		d	60	60		
		e	5.5	5.5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10		
IP67	Mã hàng (model)		MPN2-3132	MPN2-3232	MPN2-3132 10 cái/hộp 80 cái/thùng	212.000
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		200/240V~	200/240V~	MPN2-3232 10 cái/hộp 60 cái/thùng	267.400
	Số cực		2P + E	2P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	54.5	64		
		b	17.5	23		
		c	75	75		
		d	60	60		
		e	5.5	5.5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10		
IP44	Mã hàng (model)		MPN2-314	MPN2-324	MPN2-314 10 cái/hộp 80 cái/thùng	102.700
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		380/415V~	380/415V~	MPN2-324 10 cái/hộp 60 cái/thùng	132.100
	Số cực		3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	53.5	63.5		
		b	17.5	23		
		c	75	75		
		d	60	60		
		e	5.5	5.5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10		
IP67	Mã hàng (model)		MPN2-3142	MPN-3242	MPN2-3142 10 cái/hộp 80 cái/thùng	243.800
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		380/415V~	380/415V~	MPN2-3242 10 cái/hộp 60 cái/thùng	279.700
	Số cực		3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	54.5	64		
		b	17.5	23		
		c	75	75		
		d	60	60		
		e	5.5	5.5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10		
IP44	Mã hàng (model)		MPN2-315	MPN2-325	MPN2-315 10 cái/hộp 60 cái/thùng	115.800
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V	MPN2-325 10 cái/hộp 60 cái/thùng	152.200
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	53.5	63.5		
		b	17.5	23		
		c	75	75		
		d	60	60		
		e	5.5	5.5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10		
IP67	Mã hàng (model)		MPN2-3152	MPN2-3252	MPN2-3152 10 cái/hộp 60 cái/thùng	260.100
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V	MPN2-3252 10 cái/hộp 60 cái/thùng	293.600
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	54.5	64		
		b	17.5	23		
		c	75	75		
		d	60	60		
		e	5.5	5.5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10		

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN2	Mô tả Description				Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
IP67	Mã hàng (model)	MPN2-3342	MPN2-3442	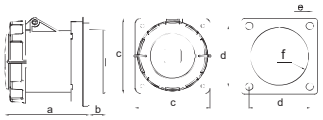	MPN2-3342 1 cái/hộp 30 cái/thùng	488.400
	Dòng điện định mức	63A	125A			
	Điện áp	380/415V~	380/415V~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm) a	116	123			
	b	15.5	23			
	c	100	130		MPN2-3442 1 cái/hộp 18 cái/thùng	1.307.500
	d	85	104			
	e	5.5	6.5			
	f	76	94			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70			
IP67	Mã hàng (model)	MPN2-3352	MPN2-3452	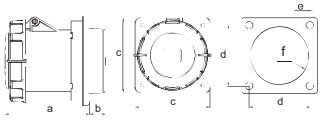	MPN2-3352 1 cái/hộp 30 cái/thùng	550.400
	Dòng điện định mức	63A	125A			
	Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V			
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm) a	116	123			
	b	15.5	23			
	c	100	130		MPN2-3452 1 cái/hộp 18 cái/thùng	1.386.300
	d	85	104			
	e	5.5	6.5			
	f	76	94			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70			
IP44	Mã hàng (model)	MPN2-213	MPN2-223	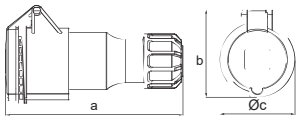	MPN2-213 10 cái/hộp 80 cái/thùng	75.100
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	200/240V	200/240V			
	Số cực	2P + E	2P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm) a	142	173.5			
	b	75	95			
	c	Ø60	Ø82		MPN2-223 10 cái/hộp 60 cái/thùng	115.800
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10			
IP67	Mã hàng (model)	MPN2-2132	MPN2-2232	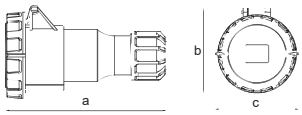	MPN2-2132 10 cái/hộp 80 cái/thùng	194.100
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	200/240V~	220/240V~			
	Số cực	2P + E	2P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm) a	143	174			
	b	81.5	101			
	c	78	98		MPN2-2232 10 cái/hộp 60 cái/thùng	285.400
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10			
IP44	Mã hàng (model)	MPN2-214	MPN2-224	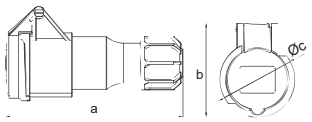	MPN2-214 10 cái/hộp 80 cái/thùng	93.800
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	380/415V~	380/415V~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm) a	150	173.5			
	b	82	95			
	c	Ø68	Ø82		MPN2-224 10 cái/hộp 60 cái/thùng	134.600
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10			
IP67	Mã hàng (model)	MPN2-2142	MPN2-2242	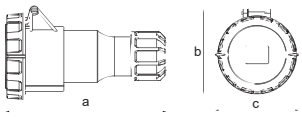	MPN2-2142 10 cái/hộp 60 cái/thùng	215.300
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	380/415V~	380/415V~			
	Số cực	3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm) a	150	174			
	b	87	101			
	c	83	98		MPN2-2242 10 cái/hộp 60 cái/thùng	297.700
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10			
IP44	Mã hàng (model)	MPN2-215	MPN2-225	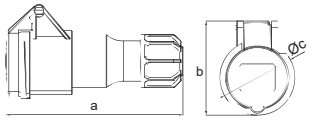	MPN2-215 10 cái/hộp 60 cái/thùng	116.600
	Dòng điện định mức	16A	32A			
	Điện áp	200/380V~ 240/415V	200/380V~ 240/415V			
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E			
	Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	Kích thước (mm) a	155	178.5			
	b	89	101.5			
	c	Ø76	Ø89		MPN2-225 10 cái/hộp 60 cái/thùng	170.400
	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10			

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG CÓ KẸP GIỮ DÂY & Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP NỔI

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN2	Mô tả Description				Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
IP67	Mã hàng (model)		MPN2-2152	MPN2-2252	MPN2-2152 10 cái/hộp 60 cái/thùng	273.200
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		200/380V~ 240/415V~	200/380V~ 240/415V~		
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)					
		a	156	179		
		b	94.5	107		
		c	92	105		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10		
					MPN2-2252 10 cái/hộp 60 cái/thùng	314.000
IP67	Mã hàng (model)		MPN2-2342	MPN2-2442	MPN2-2342 1 cái/hộp 10 cái/thùng	632.000
	Dòng điện định mức		63A	125A		
	Điện áp		380/415V~	380/415V~		
	Số cực		3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)					
		a	237	295		
		b	118	134		
		c	Ø110	Ø121		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø6-25	Ø25-70		
					MPN2-2442 1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.516.800
IP67	Mã hàng (model)		MPN2-2352	MPN2-2452	MPN2-2352 1 cái/hộp 12 cái/thùng	682.500
	Dòng điện định mức		63A	125A		
	Điện áp		200/380V~ 240/415V~	200/380V~ 240/415V~		
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)					
		a	237	295		
		b	118	134		
		c	Ø110	Ø121		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø6-25	Ø25-70		
					MPN2-2452 1 cái/hộp 12 cái/thùng	1.622.800
IP44	Mã hàng (model)		MPN2-113	MPN2-123	MPN2-113 10 cái/hộp 40 cái/thùng	102.000
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		200/240V~	200/240V~		
	Số cực		2P + E	2P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	97	107		
		b	80	80		
		c	98.5	98.5		
		d	50	50		
		e	68.5	68.5		
		f	5.5	5.5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10		
					MPN2-123 5 cái/hộp 20 cái/thùng	144.300
IP67	Mã hàng (model)		MPN2-1132	MPN2-1232	MPN2-1132 10 cái/hộp 40 cái/thùng	298.400
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		200/240V~	200/240V~		
	Số cực		2P + E	2P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	97	107		
		b	80	80		
		c	98.5	98.5		
		d	50	50		
		e	68.5	68.5		
		f	5.5	5.5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10		
					MPN2-1232 5 cái/hộp 20 cái/thùng	383.300
IP44	Mã hàng (model)		MPN2-114	MPN2-124	MPN2-114 10 cái/hộp 40 cái/thùng	124.000
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		380/415V~	380/415V~		
	Số cực		3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	100	107		
		b	80	80		
		c	98.5	98.5		
		d	50	50		
		e	68.5	68.5		
		f	5.5	5.5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10		
					MPN2-124 5 cái/hộp 20 cái/thùng	150.900
IP67	Mã hàng (model)		MPN2-1142	MPN2-1242	MPN2-1142 10 cái/hộp 40 cái/thùng	325.300
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		380/415V~	380/415V~		
	Số cực		3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	100	107		
		b	80	80		
		c	98.5	98.5		
		d	50	50		
		e	68.5	68.5		
		f	5.5	5.5		
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10		
					MPN2-1242 5 cái/hộp 20 cái/thùng	406.900

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN2	Mô tả Description				Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	Mã hàng (model)		**MPN2-115**	**MPN2-125**	**MPN2-115** 10 cái/hộp 40 cái/thùng	**131.300**
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V		
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	103	110	**MPN2-125** 5 cái/hộp 20 cái/thùng	**161.500**
		b	80	80		
		c	98.5	98.5		
		d	50	50		
		e	68.5	68.5		
		f	5.5	5.5		
IP44	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10		
	Mã hàng (model)		**MPN2-1152**	**MPN2-1252**	**MPN2-1152** 10 cái/hộp 40 cái/thùng	**356.300**
	Dòng điện định mức		16A	32A		
	Điện áp		200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V		
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	103	110	**MPN2-1252** 5 cái/hộp 20 cái/thùng	**433.900**
		b	80	80		
		c	98.5	98.5		
		d	50	50		
		e	68.5	68.5		
		f	5.5	5.5		
IP67	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø1.5-4	Ø2.5-10		
	Mã hàng (model)		**MPN2-1342**	**MPN2-1442**	**MPN2-1342** 1 cái/hộp 12cái/thùng	**748.600**
	Dòng điện định mức		63A	125A		
	Điện áp		380/415V~	380/415V~		
	Số cực		3P + E	3P + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	134	154	**MPN2-1442** 1 cái/hộp 6 cái/thùng	**1.871.500**
		b	109	137		
		c	114	177		
		d	85	100		
		e	97	120		
		f	6.5	8.5		
IP67	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø6-25	Ø25-70		
	Mã hàng (model)		**MPN2-1352**	**MPN2-1452**	**MPN2-1352** 1 cái/hộp 12 cái/thùng	**814.600**
	Dòng điện định mức		63A	125A		
	Điện áp		200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V		
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E		
	Vị trí cực nối đất		6h	6h		
	Kích thước (mm)	a	134	154	**MPN2-1452** 1 cái/hộp 6 cái/thùng	**1.908.200**
		b	109	137		
		c	144	177		
		d	85	100		
		e	97	120		
		f	6.5	8.5		
IP67	Tiết diện dây dẫn (mm²)		Ø6-25	Ø25-70		

NÚT CHE DÙNG CHO Ổ CẮM LẮP NỔI

1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	MPN2-C	Nút che dùng cho ổ cắm lắp nổi 16A, 32A IP67	100 cái/bịch	**2.300**
	MPN2-C3	Nút che dùng cho ổ cắm lắp nổi 63A IP67	100 cái/bịch	**3.800**
	MPN2-C4	Nút che dùng cho ổ cắm lắp nổi 125A IP67	100 cái/bịch	**4.300**